VIET ANH NGU FOREIGN LANGUAGE CENTER
ADDRESS: lot 633, Dong Khoi, Tam Hoa ward, Bien Hoa city, Dong Nai.
HOTLINE: 08 9876 0077

EXERCISE

BOOK: HAPPY CAMPERS 1 UNIT 5 LESSON 1-2

REVIEW (ÔN TẬP)

Quý PH nhấn vào hình để bé nghe từ và lặp lại nhé.


window: cửa sổ


floor: nền nhà


table: cái bàn

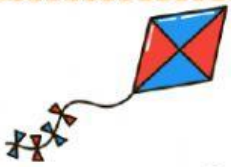

chair: cái ghế


door: cái cửa


wall: bức tường

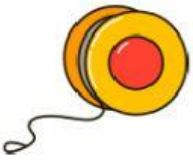

book: quyển sách


doll: búp bê


kite: con diều

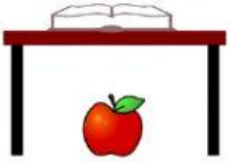

truck: xe tải


teddy bear: gấu bông


yo-yo


in: ở trong


on: ở trên


under: ở dưới

I/ Look at the picture and choose the correct word. (Nhìn hình và chọn từ đúng)


1/
a/ a chair
b/ a table


2/
a/ a wall
b/ a door


3/
a/ floor
b/ window


4/
a/ a chair
b/ a table


5/
a/ a wall
b/ a door


6/
a/ floor
b/ window

LIVEWORKSHEETS

II/ Write the missing letter. (Viết chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ.)



t _ ble



w _ ll



fl _ _ r



d _ _ r

III/ Look at the picture and choose the correct answer. (Nhìn hình và chọn đáp án đúng)

1/ The cat is _____ the books.



a/ in

b/ on

2/ The doll is ____ the window.



a/on

b/ in

3/ The books are ____ the table.



a/ in

b/ on

4/ The yo-yo is ____ the chair.



a/ under

b/ on

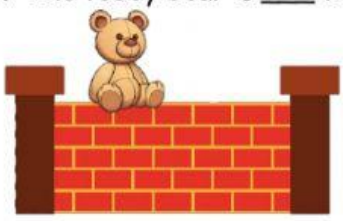
5/ The truck is ____ the table.



a/ under

b/ in

6/ The teddy bear is ____ the wall.



a/ on

b/ in

LIVEWORKSHEETS